

Bản án số: 159/2019/HS-ST
Ngày: 09 -7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Liên
2. Ông Ngô Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Lãm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 và ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 200/2019/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Đình T, sinh năm: 1984; nơi sinh tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Thu H; có 02 con, sinh năm 2013 và 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 3 năm 2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Võ Đức Lê K; nơi cư trú: Tổ 24, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Anh Trương Đức Th; nơi cư trú: Tổ 24, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2/ Ông Trần Văn M; nơi cư trú: Tổ 24, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3/ Bà Đoàn Thị L; nơi cư trú: Tổ 24, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, tại tổ 24, phường H, thành phố N tổ chức họp tổ dân phố. Trong buổi họp dân phố, giữa gia đình chị Võ Đức Lê K và Nguyễn Đình T nảy sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Anh Nguyễn Đức Th là chồng chị K lao vào xô xát với Nguyễn Đình T bằng tay không. Sau khi được người dân can ngăn tại địa điểm họp tổ dân phố, cả hai tiếp tục chửi và lao vào đánh nhau ngoài đường. Hai bên giằng co đến trước nhà chị K thì tiếp tục được người dân can ngăn và kéo T ra, T chạy đến trước nhà của mình, lấy từ bên trong xe tải nhỏ đậu trước nhà một cây xẻng xúc đất dài khoảng 1,5m (cán bằng gỗ dài 1,2m) và đầu bằng kim loại (kích thước 25x30cm) chạy lại nhà chị K. Lúc này, chị K đang đứng ngay cổng nhà, khi nghe thấy T la lên thì quay lại. T cầm xẻng đánh về phía chị K theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, trúng vào vùng mặt làm chị K ngã xuống đất ngất xỉu. Sau đó, được người dân can ngăn nên T cầm xẻng bỏ về nhà. Chị K được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 362/TgT ngày 31/10/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa kết luận: 01 sẹo lớn vùng mũi, sẹo màu đen, lõm sâu, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Võ Đức Lê K là 13% .

Tại bản Cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) Điều 134 Bộ của Luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Về bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng, yêu cầu về tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật, về xử lý vật chứng tuyên tịch thu tiêu hủy, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình cha của bị cáo già yếu và bị bệnh tiểu đường, hai con còn nhỏ dại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xét xử không

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo tiếp tục lao động, kiếm thu nhập để nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng là ông Trương Văn M và bà Đoàn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2018, trong buổi họp tổ dân phố, khi tổ dân phố bàn về việc có hộ dân nuôi bò, heo trong khu dân cư, gây ô nhiễm môi trường, thì chị K đã phản ứng và dùng lời lẽ không hay trong cuộc họp. Do bức tức việc vợ chồng chị K nuôi heo gây mùi hôi thối và bức tức việc chị K dùng lời lẽ không hay, nên trong cuộc họp đó bị cáo và bị hại chị Võ Đức Lê K đã mâu thuẫn, cãi vã nhau, dẫn đến chồng chị K là anh Nguyễn Đức Th và bị cáo đánh nhau bằng tay. Trong quá trình bị cáo và anh Th đánh nhau thì chị K có vào tham gia và kéo rách áo bị cáo, chị K và bị cáo tiếp tục có những lời lẽ chửi bới nhau. Vì không làm chủ được mình nên bị cáo đã dùng một xẻng xúc đất dài khoảng 1,5 mét cán bằng gỗ và đầu bằng kim loại đánh trúng vào mũi của chị K gây thương tích cho chị K. Tại phiên tòa, chị K cũng khai nhận có sự việc chị và bị cáo mâu thuẫn trong cuộc họp, các bên có chửi nhau, nhưng chị cho rằng khi chồng chị và bị cáo đánh nhau thì chị không còn chửi bị cáo nữa, khi vào can thì chị có kéo rách áo của bị cáo, có cầm chậu bông nhưng không ném về phía bị cáo. Chị khẳng định thương tích của chị là do bị cáo gây ra. Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận do bức tức về việc vợ chồng chị K nuôi heo gây ô nhiễm môi trường, bị cáo đã có hành vi dùng cây xẻng xúc đất dài khoảng 1,5 mét cán bằng gỗ và đầu bằng kim loại đánh trúng vào mũi của chị K, gây tổn thương cơ thể chị K với tỷ lệ là 13%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ của Luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là cây xẻng xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét cũng nhận thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát một phần từ việc gia đình chị K nuôi heo trong khu dân cư, gây bức xúc cho một số hộ dân trong tổ dân phố, trong đó có bị cáo. Khi có người dân đề cập đến việc chị K nuôi heo gây ô nhiễm môi trường thì chị K đã không giữ được bình tĩnh và có những lời nói không chuẩn mực, gây bức xúc cho bị cáo, các bên cãi nhau, dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho chị K được 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho chị K 30.000.000 đồng, là số tiền chị K yêu cầu bị cáo bồi thường những tháng chị K không đi làm việc được, do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa chị K cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 về án treo, cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục làm việc phụ giúp nuôi sống gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng tiền do mất thu nhập. Bị cáo đồng ý nên hội đồng xét xử ghi nhận. Về bồi thường về tổn thất về tinh thần, chị K yêu cầu bị cáo bồi thường 20 tháng lương tối thiểu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định. Hội đồng xét xử nhận thấy, tổn thương về sức khỏe của chị K là 13%. Chị K yêu cầu bị cáo bồi thường 20 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định là có cơ sở, nên được chấp nhận. Theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính Phủ, mức lương cơ sở tính từ ngày 01/7/2019 là 1.490.000 đồng/tháng. Do đó, bị cáo phải bồi thường cho chị K 20 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 29.800.000 đồng, cộng với số tiền 30.000.000 đồng bồi thường do mất thu nhập. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị K là 59.800.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xẻng dài 1,5 mét, cán gỗ dài khoảng 1,2 mét, là vật chứng của vụ án, xét không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.990.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **02** (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04** (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Đình T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Đình T) cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Võ Đức Lê K số tiền 59.800.000 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

Quy định: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xẻng dài 30cm, rộng 25 cm, cán gỗ dài khoảng 1,2 mét theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **2.990.000** đồng (*Hai triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng